

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:296/2018/HS-ST

Ngày: 13-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*1.Ông Phạm Khắc Mã

2.Ông Trần Trọng Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 08 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 292/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Quốc H- sinh ngày 17/12/1989, tại TN;

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: xóm H, xã L, huyện V, tỉnh TN,nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12;dân tộc: Trại; Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1965và bà: Bãi Thị N, sinh năm 1968, gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1994; bị cáo có 01 con chung sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/06/2018 đến nay, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố TN – Có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:** Anh Bùi Công Đg, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: xóm T, phường Đ, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h30 ngày 05/06/2018 H đi xe buýt từ nhà ở xóm H, xã L, huyện V, tỉnh TN đi xuống thành phố TN. Khi đến khu vực phường Đ, H xuống xe và gặp một người đàn ông tên G nhà ở phường Đ, G nhờ H mua 200.000đ ma túy để cùng sử dụng, H đồng ý cầm tiền đi bộ ra khu vực đường B, thành phố TN gặp một người đàn ông tên là T ở xã L, huyện V mua 01 gói Heroin với giá 200.000đ

và H trả cho T300.000đ đã vay trước đây. Sau khi mua được số Heroin H cầm đi về đến khu vực xóm Đ, phường Đ để cùng sử dụng với G thì bị tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố TN kiểm tra hành chính hồi 10h ngày 05/06/2018, H đã tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong kí hiệu H theo quy định, ngoài ra tổ công tác không thu giữ gì của H. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của H: trong bì niêm phong kí hiệu H có khối lượng là 0,279 gam (niêm phong gửi giám định).

Tại bản kết luận giám định số 744/KL-PC54 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,279gam.

Bản cáo trạng số 297/CT-VKSTPTN ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận do nghiện ma túy từ 2016 nên khi được G nhờ mua 200.000đ Heroine về với mục đích cùng cho sử dụng nên H đã đi mua, khi lực lượng công an kiểm tra H đã tự giác giao nộp số Heroine như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 18-24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu H1; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh TN về số chất bột màu trắng thu được của Trần Quốc H là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, ngày 05/06/2018 khi được một người tên G nhờ mua Heroine và hứa sau khi mua xong cùng sử dụng, Trần Quốc H đi đến khu vực đường Bắc Sơn, thành phố TN mua của một người đàn ông tên T 200.000đ Heroine sau đó đi về xóm Đ, phường Đ thì bị lực lượng công an kiểm tra H tự giác giao nộp số ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, cân kiểm tra số chất bột màu trắng xác định trọng lượng 0,279gam qua giám định là Heroine.

Với hành vi mua 0,279 gam Heroin với mục đích để sử dụng như trên hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Nội dung điều luật quy định:

1) Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroine phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Bì niêm phong H1 trong có Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án còn có người đàn ông tên G đưa cho H 200.000đ nhờ mua Heroine để sử dụng tuy nhiên qua xác minh tại phường Đ chưa xác định được người đàn ông tên là G như H đã khai. Về nguồn gốc số Heroine: H khai mua của một người đàn ông tên là T (H không biết địa chỉ cụ thể) tại đường B, thuộc phường H, thành phố TN, qua điều tra xác minh không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người trên nên chưa có căn cứ để làm rõ trong vụ án này tuy nhiên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[9] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Trần Quốc H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu H1 (Bì niêm phong chứa chất ma túy-Mẫu hoàn sau giám định).

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN theo biên bản giao nhận số 327 lập ngày 31/7/2018).

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Quốc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- THADS thành phố TN;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền